

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2022/DS-ST**

Ngày: 20/6/2022

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Hòa**
2. Ông **Tổng Văn Tư**
- Thư ký phiên toà: Ông **Cao Trần Khắc Huy**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Thêm** – Kiểm sát viên.

Ngày **20** tháng **6** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 01/2022/TLST-DS ngày 04/01/2022 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐST-DS ngày 10/3/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị Hồng C**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Ông **Lê Hoàng A**, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Văn bản ủy quyền ngày 23/12/2021).

*** Bị đơn:** 1/ Ông **Trần Văn H**, sinh năm: 1964.

2/ Bà **Đặng Thị P**, sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: Ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền của bà P: Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1964.

(Văn bản ủy quyền ngày 27/01/2022)

(Ông Ân, ông H có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 21/12/2021 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Lê Hoàng Ân đại diện ủy quyền nguyên đơn bà Phạm Thị Hồng C trình bày:

Bà C có nhà nuôi yến ở xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè nên có quen biết với vợ chồng ông H và bà P, nên bà C có cho vợ chồng ông H vay 02 lần tiền cụ thể:

Lần 01: Ngày 15/4/2020 bà C cho ông H và bà P vay 30.000.000 đồng, lãi thỏa thuận miệng 1,5%/tháng, thời hạn trả 05 tháng, ông H có làm biên nhận nợ ký tên.

Lần 02: Ngày 18/3/2021 bà C cho ông H và bà P vay tiếp số tiền 50.000.000 đồng, lãi thỏa thuận miệng 1,5%/tháng, thời hạn vay 12 tháng, ông H có làm biên nhận nợ ký tên.

Tổng cộng, 02 lần vay số tiền 80.000.000 đồng từ vay đến nay vợ chồng ông H chỉ trả lãi đến ngày 15/3/2021 đối với số tiền vay 30.000.000 đồng thì ngưng không đóng lãi, do số nợ lâu vợ chồng ông H không trả.

Nay bà C yêu cầu vợ chồng ông H và bà P có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay vốn 80.000.000 đồng và lãi 1,5%/tháng tính từ ngày 18/3/2021 cho đến ngày xét xử là 14 tháng số tiền 16.800.000 đồng, yêu cầu trả vốn và lãi 01 lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai ngày 25/01/2022 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông H đại diện ủy quyền bà P và là bị đơn trong vụ án trình bày:

Ông H chỉ có vay bà C số tiền 30.000.000 đồng theo biên nhận ngày 23/01/2020, lãi thỏa thuận 10%/tháng, đóng lãi đến tháng 7/2020 thì ngưng. Đến ngày 18/3/2021 bà C kêu ông H ký tên vào giấy nợ ghi vốn và lãi là 50.000.000 đồng, ông H có ký tên vào biên nhận nợ này, nhưng ông H không lấy lại biên nhận nợ ngày 23/01/2020 lại, nên nay bà C khởi kiện yêu cầu trả lại vốn 80.000.000 đồng.

Nay vợ chồng ông H và bà P chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền vay 30.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng, xin không trả lãi do hoàn cảnh gia đình quá khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 73, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ và lời khai các đương sự tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc vợ chồng ông H và bà P liên đới trả cho bà C số tiền vay vốn 80.000.000 đồng.

Về lãi suất: Chấp nhận một phần yêu cầu tính lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với số tiền vay 30.000.000 đồng. Không chấp nhận yêu cầu tính lãi đối với số tiền vay 50.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà C trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông H và bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung: Bà C yêu cầu vợ chồng ông H liên đới trả số tiền vay 80.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ theo biên nhận nợ ngày 15/4/2020 đối với số tiền vay 30.000.000 đồng và biên nhận ngày 18/3/2021 đối với số tiền vay 50.000.000 đồng thì bị đơn ông H thừa nhận biên nhận này do ông viết và ký tên vào biên nhận nợ. NH ông H cho rằng biên nhận ngày 18/3/2021 ông không có nhận tiền và vay số tiền 50.000.000 đồng của bà C mà biên nhận này là tiền lãi không phải vốn gốc, theo nội dung biên nhận nợ ngày 18/3/2021 không có câu chữ nào ghi là số tiền lãi.

[2] Tuy nhiên, biên nhận ngày 18/3/2021 có 02 người làm chứng ký tên là ông Châu Văn Ngữ và ông Ngô Thành Linh nH hiện tại ông Ngữ đã chết, còn lời khai ông Linh xác định có ký tên là người làm chứng, việc giao tiền do hai bên thực hiện ông không chứng kiến. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại tòa ông H không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về việc không có vay số tiền 50.000.000 đồng theo biên nhận ngày 18/3/2021, nên có căn cứ xác định vợ chồng ông H và bà P có vay số tiền 80.000.000 đồng chưa trả, nên bà C khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H và bà P liên đới trả số tiền 80.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[3] Đồng thời, bà C yêu cầu vợ chồng ông H và bà P liên đới trả số tiền lãi 1,5%/tháng với số tiền 16.800.000 đồng là có căn cứ chấp nhận 01 phần. Bởi vì, đối với biên nhận ngày 15/4/2020 số tiền vay 30.000.000 đồng trong biên nhận hai bên không thỏa thuận lãi, nH từ ngày 18/3/2021 vợ chồng ông H và bà P không trả vốn khi đến hạn trả thì phải chịu trả lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến ngày xét xử lấy tròn 14 tháng x 30.000.000 đồng x 0,83%/tháng = 3.486.000 đồng. Còn đối với biên nhận nợ ngày 18/3/2021 đối với số tiền vay 50.000.000 đồng, trong biên nhận hai bên không thỏa thuận lãi và thời hạn trả vốn là 12 tháng nên không có căn cứ chấp nhận tính lãi theo quy định pháp luật, nên số tiền lãi còn lại bà C yêu cầu bị đơn trả 13.314.000 đồng không được chấp nhận theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Ngoài ra, khi vợ chồng ông H và bà P vay tiền của bà C có đưa bản chính 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà C giữ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03678 thửa đất số 110, tờ bản đồ số 02, diện tích 666,6m² tọa lạc tại ấp 1, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 14/11/2018 cho ông Trần Văn H đại diện hộ gia đình đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tại tòa, ông Ân đại diện ủy quyền của bà C cũng tự nguyện hoàn trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng ông H sau khi trả xong tiền nợ cho bà C và ông H cũng đồng ý. Xét, đây là sự tự nguyện các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Tại phiên tòa ông Ân đại diện ủy quyền nguyên đơn bà C và bị đơn ông H không thỏa thuận về thời gian trả số tiền vay. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền này do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[6] Xét, lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận toàn bộ đề nghị của Viện Kiểm sát.

[7] Về án phí: Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà C, căn cứ vào Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm cụ thể:

+ Số tiền án phí ông H và bà P liên đới chịu: 83.486.000 đồng x 5% = 4.174.300 đồng (Bốn triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn ba trăm đồng).

+ Số tiền án phí bà C phải chịu 13.314.000 đồng x 5% = 665.700 đồng (Sáu trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 166, 463, 466, 468, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Hồng C.

Buộc ông Trần Văn H và bà Đặng Thị P liên đới trả cho bà Phạm Thị Hồng C số tiền vay vốn 80.000.000 đồng và lãi 3.486.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi 83.486.000 đồng (Tám mươi ba triệu bốn trăm tám mươi sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản

tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Hồng C trả lại cho ông Trần Văn H và bà Đặng Thị P bản chính 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH03678 thửa đất số 110, tờ bản đồ số 02, diện tích 666,6m² tọa lạc tại ấp 1, xã Mỹ Tân, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang do UBND huyện Cái Bè cấp ngày 14/11/2018 cho ông Trần Văn H đại diện hộ gia đình đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi ông H và bà P hoàn thành nghĩa vụ trả xong số nợ 83.486.000 đồng cho bà C.

2. Không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Hồng C về việc yêu cầu ông Trần Văn H và bà Đặng Thị P liên đới trả cho bà Phạm Thị Hồng C số tiền lãi 13.314.000 đồng (Mười ba triệu ba trăm mười bốn ngàn đồng).

3. Về án phí: ông Trần Văn H và bà Đặng Thị P liên đới chịu 4.174.300 đồng (Bốn triệu một trăm bảy mươi bốn ngàn ba trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Phạm Thị Hồng C phải chịu 665.700 đồng (Sáu trăm sáu mươi lăm ngàn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001139 ngày 04/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, nên hoàn lại cho bà C 1.334.300 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Hồng C, ông Trần Văn H và bà Đặng Thị P được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS H. Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe